

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VỀ TRONG HOẠT ĐỘNG HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 22/2017/NĐ-CP VÀ VĂN BẢN LIÊN QUAN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI

Ls. Nguyễn Hưng Quang

Chủ tịch Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC)

Thành viên sáng lập và điều hành Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự

Xu thế phát triển toàn cầu của các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án (ADR), hoà giải thương mại tại Việt Nam cũng ngày càng đạt được nhiều bước tiến quan trọng¹. 173/185 nền kinh tế công nhận hòa giải là phương thức giải quyết tranh chấp thay thế ngoài Tòa án². Hoà giải đang trở thành một xu thế giải quyết tranh chấp phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. Nghị quyết số 27-NQ/TW về *tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới* đã đặt ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.*” (Nghị quyết số 27-NQ/TW)³

Để thực hiện nhiệm vụ đặt ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, quy định pháp luật liên quan đến hoạt động hoà giải thương mại cần phải được củng cố và hoàn thiện. Trong khuôn khổ của Hội thảo “Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động trọng tài, hoà giải thương mại tại Việt Nam” của Bộ Tư pháp, một số vướng mắc, khó khăn sau cần được sớm tháo gỡ:

1. Phạm vi của hoà giải thương mại

Theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP, phạm vi giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại gồm: (i) Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) Tranh chấp giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại và; (iii) Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng hòa giải thương mại. Qua rà soát, một số quy định pháp luật chuyên ngành có quy định việc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải như: đầu tư, doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xây dựng, sở hữu trí tuệ, bảo vệ môi trường có thể giải quyết được bằng phương thức hoà giải thương mại. Tuy nhiên, cần có một số những vấn đề phải có quy định rõ ràng, thống nhất giữa các văn bản trong việc sử dụng phương thức hoà giải thương mại trong giải quyết tranh chấp:

¹ Minh Phương, *Nâng cao hiệu quả việc sử dụng hòa giải thương mại*, 2018, truy cập ngày 26/07/2022 tại <https://dangcongsan.vn/kinh-te/nang-cao-hieu-qua-viec-su-dung-hoa-giai-thuong-mai-470509.html>

¹² Nguyễn Hưng Quang, *Nhu cầu của doanh nghiệp đối với hoạt động của Tòa án nhằm bảo đảm thực thi hợp đồng tại Việt Nam*, 2018, tr. 19, Dự án Quản trị Nhà nước nhằm Tăng trưởng toàn diện (GIG) thuộc Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

³ Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ban hành tháng 11/2022.

- *Tranh chấp đầu tư*: Luật Đầu tư 2020 và các văn bản trước đó đều ghi nhận hoà giải là một phương thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư⁴. Luật Đầu tư 2020 nhấn mạnh nếu các tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải thì mới tiếp tục giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án⁵. Tuy nhiên, tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam trong hoạt động đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam thì chưa có các hướng dẫn cụ thể về cơ chế hoà giải theo phương thức hoà giải thương mại hay đối thoại hành chính được quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tổ tụng hành chính;
- *Tranh chấp môi trường*: Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Luật BVMT 2020), nội dung tranh chấp về môi trường bao gồm: (i) Tranh chấp về quyền, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng thành phần môi trường; (ii) Tranh chấp về xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; (iii) Tranh chấp về trách nhiệm xử lý, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về môi trường⁶. Trong trường hợp không thương lượng được, các bên có thể lựa chọn giải quyết thông qua ba hình thức khác, bao gồm hoà giải, trọng tài hoặc Tòa án⁷. Tuy nhiên, Luật BVMT 2020 không quy định cụ thể phương thức hòa giải tranh chấp môi trường gồm phương thức hoà giải nào: (i) hòa giải tại Tòa án theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020; (ii) hòa giải thương mại; (iii) hòa giải tại UBND cấp xã; hay (iv) hòa giải cơ sở⁸. Theo quan điểm của tác giả, hoà giải thương mại không bị loại trừ đối với tranh chấp về môi trường nhưng rất cần có hướng dẫn cụ thể đối với vấn đề này;
- *Tranh chấp tiêu dùng*: Vấn đề giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ rất được chú trọng tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 (Luật BVNTD 2010) nên đã dành một mục riêng để quy định cụ thể về giải quyết tranh chấp bằng hoà giải⁹. Chủ thể thực hiện hoà giải tranh chấp tiêu dùng là các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định pháp luật¹⁰. Theo quy định của Nghị định 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVNTD 2010, tổ chức thực hiện hoà giải giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng mà chưa có quy định cụ thể về tổ chức hoà giải thương mại¹¹. Hiện nay, dự thảo Luật sửa đổi Luật BVNTD 2010 có bổ sung thêm tổ chức hoà giải thương mại tham gia vào hoà giải tranh chấp tiêu dùng¹². Tuy nhiên, vấn đề hoà giải trong lĩnh vực BVNTD cần có những quy định hướng dẫn cụ thể đối với hoà giải trực tuyến.
- *Tranh chấp liên quan đến lao động*: Đối với hòa giải tranh chấp lao động, Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản trước đó cũng đã có nhiều quy định về vấn đề này¹³. Theo Bộ luật này, hoà giải viên lao động phải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm¹⁴ và có thẩm quyền giải quyết cả ba loại tranh chấp được quy định tại Bộ luật, bao gồm: tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể về quyền và tranh chấp lao động tập thể về lợi ích. Thủ tục hòa giải của hoà giải viên lao động là thủ tục đầu tiên các bên trong cả

⁴ Luật Đầu tư 2005, Điều 2; Luật Đầu tư 2014, Điều 14, khoản 1; Luật Đầu tư 2020, Điều 14, khoản 1

⁵ Luật Đầu tư 2014, Điều 14, khoản 1

⁶ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Điều 162, khoản 1

⁷ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Điều 133, khoản 1; Điều 162, khoản 2

⁸ Đào Đức Hạnh, Trịnh Tuấn Anh, *Giải quyết tranh chấp môi trường bằng phương thức hòa giải: Thực trạng áp dụng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện*, 2021, truy cập ngày 20/07/2022 <https://lsvn.vn/giai-quyet-tranh-chap-moi-truong-bang-phuong-thuc-hoa-giai-thuc-trang-ap-dung-phap-luat-va-kiem-nghien-hoan-thien1632471722.html>

⁹ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Chương IV, Mục 2 (từ Điều 33 đến Điều 37).

¹⁰ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Điều 35

¹¹ Nghị định 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, từ Điều 31 đến Điều 33.

¹² Dự thảo 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), Điều 63.

¹³ Bộ luật Lao động 2019, Điều 180, khoản 2

¹⁴ Bộ luật Lao động 2019, Điều 184, khoản 1

ba loại tranh chấp nêu trên phải thực hiện, chỉ trừ một số trường hợp không bắt buộc phải thông qua hoà giải mà có thể sử dụng ngay các phương thức giải quyết tranh chấp khác. Bộ luật Lao động không quy định tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động hoà giải thương mại có thể giải quyết tranh chấp lao động. Tuy nhiên, một số tranh chấp phát sinh giữa người sử dụng lao động (doanh nghiệp) với người lao động từ những giao dịch ngoài quan hệ lao động, như thoả thuận bảo mật, thoả thuận về quyền sở hữu trí tuệ thì có thể giải quyết được bằng hoà giải thương mại dựa trên phạm vi của hoà giải thương mại, tương tự như phạm vi của trọng tài thương mại¹⁵. Đây là vấn đề cũng được hướng dẫn thống nhất áp dụng trong việc thực hiện.

- *Tranh chấp xây dựng*: Phương thức hoà giải thương mại có thể áp dụng để giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực xây dựng theo Luật Xây dựng 2014¹⁶ vì hoạt động xây dựng cũng là một hoạt động có tính sinh lợi trong phạm vi của hoạt động thương mại như đã phân tích ở trên. Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xây dựng và tiệm cận với thông lệ quốc tế, Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xây dựng có quy định cụ thể về cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng bằng Ban xử lý tranh chấp (Dispute Board)¹⁷. Nghị định này gợi ý phương thức giải quyết thông qua ban xử lý tranh chấp là phương thức hoà giải¹⁸. Mô hình và thủ tục giải quyết tranh chấp của ban phân xử trong hợp đồng xây dựng được áp dụng theo các hướng dẫn của một số tổ chức quốc tế, như Liên đoàn kỹ sư tư vấn quốc tế (FIDIC), Phòng Thương mại quốc tế (ICC), Ngân hàng Thế giới (World Bank), Hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ (AAA)... Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng phương thức giải quyết tranh chấp thông qua Ban xử lý tranh chấp chỉ có thể được coi là phương thức hoà giải thương mại khi thành viên của Ban xử lý tranh chấp là hoà giải viên thương mại và thủ tục giải quyết tranh chấp của Ban xử lý tranh chấp phải được các bên chấp thuận đó là thủ tục giải quyết hoà giải, còn đối với các trường hợp khác thì không thuộc điều kiện để công nhận đó là phương thức hoà giải¹⁹.

2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại

Nghị định 22/201/NĐ-CP đặt ra 03 nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại, gồm (i) *nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ*; (ii) *nguyên tắc giữ bí mật*; (iii) *nguyên tắc nội dung của thoả thuận hoà giải không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không xâm phạm quyền của bên thứ ba*²⁰. Tuy nhiên, nguyên tắc thứ ba của Nghị định 22/2017/NĐ-CP chưa thống nhất với quy định về điều kiện công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án của BLTTDS 2015. BLTTDS 2015 chỉ yêu cầu nội dung thoả thuận hoà giải thành “*không vi phạm điều cấm của luật*”²¹, phù hợp với quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân của Hiến pháp 2013²².

3. Điều kiện pháp luật về đội ngũ hoà giải viên thương mại

¹⁵ Quyết định số 755/2018/QĐ-PQTT của Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài ngày 12/06/2018, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta161738t1cvn/chi-tiet-ban-an>

¹⁶ Luật Xây dựng 2014, Điều 146, khoản 8, điểm b

¹⁷ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD Nghị định quy định chi tiết hợp đồng xây dựng ngày 17/05/2021, Điều 45.

¹⁸ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD Nghị định quy định chi tiết hợp đồng xây dựng ngày 17/05/2021, Điều 45, khoản 2.

¹⁹ Ý kiến của các đại biểu tại Hội thảo Ban xử lý tranh chấp và Hòa giải thương mại trong lĩnh vực xây dựng do Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam và Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam phối hợp tổ chức vào ngày 30/10/2021. <https://www.facebook.com/VN.mediationcenter/videos/300010115279539/>

²⁰ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4.

²¹ Luật Tổ tụng Dân sự 2015, Điều 417.

²² Hiến pháp 2013, Điều 14, khoản 2.

Chất lượng của đội ngũ hoà giải viên là yếu tố quan trọng để có thể giải quyết được tranh chấp bằng phương thức hoà giải cũng như thu hút được cộng đồng doanh nghiệp lựa chọn phương thức hoà giải²³. Đối với quy định về hoà giải viên thương mại, Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định cụ thể về tiêu chuẩn hoà giải viên thương mại, cơ chế đăng ký hoà giải viên thương mại vụ việc, quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên và những hành vi bị cấm đối với hoà giải viên thương mại. Tiêu chí cần và đủ đối với một hoà giải viên thương mại gồm: i) năng lực hành vi dân sự; ii) có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, vô tư, độc lập, khách quan; iii) có trình độ đại học trở lên và đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên; iv) có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan²⁴. Tuy nhiên, Nghị định 22/2017/NĐ-CP chưa quy định về thời gian đào tạo bắt buộc đối với hoà giải viên²⁵. Đây là vấn đề cần được bổ sung trong tương lai để nâng cao chất lượng của hoà giải viên thương mại, từ đó nâng cao chất lượng của hoạt động hoà giải thương mại.

Một số quốc gia quy định cụ thể về thời gian đào tạo bắt buộc để trở thành hoà giải viên, như Cộng hoà Áo quy định trong Luật Đào tạo hoà giải, để trở thành hoà giải viên, mỗi cá nhân phải qua thời gian đào tạo là 200 giờ. Tại Hoa Kỳ, mỗi bang có những yêu cầu riêng về đào tạo hoà giải viên do Toà án công nhận nhưng yêu cầu tối thiểu chung là 20 giờ đào tạo²⁶. Tại Đức, các hoà giải viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Quy định về đào tạo các hoà giải viên được chứng nhận (Regulation on the training and further education of certified mediators—Certified Mediator Training Ordinance—ZmediatAusbV)²⁷. Chương trình đào tạo hoà giải viên bao gồm một khoá học với tổng thời lượng ít nhất 120 giờ. Sau khi hoàn thành khoá học, hoà giải viên phải tiến hành một phiên hoà giải với tư cách hoà giải viên hoặc đồng hoà giải viên và được cấp xác nhận của một người giám sát (thực hành hoà giải)²⁸.

4. Tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hoà giải

Nghị định 22/2017/NĐ-CP cũng xác định Nhà nước khuyến khích huy động các nguồn lực tham gia hoạt động hòa giải thương mại, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hòa giải viên thương mại tổ chức hòa giải thương mại²⁹. Nghị định 22/2017/NĐ-CP cho phép các tổ chức hòa giải thương mại có thể quy định các tiêu chuẩn chọn hòa giải viên thương mại cho tổ chức của mình cao hơn tiêu chuẩn do pháp luật quy định³⁰. Nghị định 22/2017/NĐ-CP cho phép các tổ chức hoà giải được “*tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên thương mại*”³¹. Thực tiễn đặt ra câu hỏi là tổ chức hoà giải có được tổ chức bồi dưỡng,

²³ Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, trong sách Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam do Nguyễn Hồng Thao (chủ biên), Hội Luật Quốc tế - Nhà xuất bản Thanh Niên.

²⁴ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 7, khoản 1

²⁵ Nguyễn Hưng Quang, *Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng hòa giải ở Việt Nam hiện nay – thực trạng và kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*.

²⁶ Nguyễn Hưng Quang, *Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng hòa giải ở Việt Nam hiện nay – thực trạng và kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*.

²⁷ Lê Hương Giang, *Pháp luật về hoà giải thương mại của Cộng hoà Liên bang Đức và một số gợi ý mở cho Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 363, tháng 7 năm 2018 (Bundesministerium der Justiz und für Verbraucherschutz (German Federal Ministry of Justice), Regulation on the training and further education of certified mediators - Certified Mediator Training Ordinance - Certified Mediator Training Ordinance – ZmediatAusbV).

²⁸ Lê Hương Giang, *Pháp luật về hoà giải thương mại của Cộng hoà Liên bang Đức và một số gợi ý mở cho Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 363, tháng 7 năm 2018

²⁹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 5, khoản 2

³⁰ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 7, khoản 3

³¹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 24.

tập huấn về kỹ năng hoà giải thương mại cho các đối tượng khác hay không để tạo nguồn kết nạp hoà giải viên mới và để phát triển được nhiều đối tượng hiểu biết hơn về hoạt động hoà giải thương mại cũng như giúp cho các hoà giải viên của các trung tâm đỡ duy trì, trau dồi được kỹ năng hoà giải của mình. Hiện nay, một tổ chức hoà giải có các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng hoà giải. Do đó, cần quy định rõ ràng về việc các tổ chức hoà giải được “*bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng hoà giải*”.

5. Tạo điều kiện để tổ chức hoà giải được thực hiện các dịch vụ tư vấn về hoà giải

Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định tổ chức hoà giải được “*thu thù lao và các khoản thu hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động hòa giải thương mại*”³². Khái niệm “*khoản thu hợp pháp*” trong hoạt động hoà giải không được định nghĩa tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP. Trên thực tế, một số doanh nghiệp có nhu cầu nhờ một tổ chức hoà giải thương mại tham gia xây dựng hoặc vận hành cơ chế giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp trực tuyến hoặc trực tiếp. Các tổ chức hoà giải thương mại thường có kinh nghiệm, năng lực để thực hiện được nhu cầu này. Không rõ quy định của Nghị định 22/2017/NĐ-CP có cho phép các tổ chức hoà giải thương mại có được thực hiện dịch vụ này hay không?

6. Ban hành bộ quy tắc đạo đức ứng xử cho hoà giải viên

Trong hoạt động hoà giải, Nghị định 22/2017/NĐ-CP cũng yêu cầu hoà giải viên thương mại có các nghĩa vụ, như: Tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử của hoà giải viên thương mại; độc lập, vô tư, khách quan, trung thực; Tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội; Bảo vệ bí mật thông tin về vụ tranh chấp mà mình tham gia hòa giải, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật; Thông báo cho các bên về thẩm quyền, thù lao và chi phí trước khi tiến hành hòa giải; Không được đồng thời đảm nhiệm vai trò đại diện hay tư vấn cho một trong các bên, không được đồng thời là trọng tài viên đối với cùng vụ tranh chấp đang hoặc đã tiến hành hòa giải, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan³³. Các quy tắc đạo đức, ứng xử sẽ giúp hướng dẫn các hành vi cho hoà giải viên trong hoạt động hoà giải. Quy định này đòi hỏi các tổ chức hoà giải thương mại cần phải xây dựng các quy tắc đạo đức và ứng xử của hoà giải viên. Nhưng đối với các hoà giải viên vụ việc thì chưa có quy tắc đạo đức, ứng xử để thực hiện. Thực tiễn này đòi hỏi Bộ Tư pháp cần phải xây dựng và ban hành bộ quy tắc đạo đức ứng xử cho hoà giải viên.

7. Quy định về trình tự, thủ tục và phương pháp thực hiện hoà giải thương mại

Thời gian thực hiện hoà giải không được quy định tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP và BLTTDS 2015. Các quy định pháp luật không xác định rõ thời gian thực hiện hoà giải thương mại có được loại trừ (không tính) thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự hay không. Vấn đề này cần phải được xử lý sớm để tránh sự lúng túng trong việc sử dụng phương thức hoà giải³⁴.

³² Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 24.

³³ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 9.

³⁴ Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, trong sách Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam do Nguyễn Hồng Thao (chủ biên), Hội Luật Quốc tế - Nhà xuất bản Thanh Niên; VIAC, Dấu mốc quan trọng của hoạt động hòa giải thương mại Việt Nam, <https://www.viac.vn/tin-tuc-su-kien/dau-moc-quan-trong-cua-hoat-dong-hoa-giai-thuong-mai-viet-nam-n332.html>, truy cập ngày 28/07/2022

Vấn đề thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp các bên đã tự hòa giải với nhau³⁵. Trong trường hợp các bên đã ký văn bản kết quả hoà giải thành, sau đó khi thực thi kết quả hoà giải này, xảy ra tình huống: i) một bên không thực hiện cam kết trong văn bản kết quả hoà giải thành; hoặc ii) văn bản về kết quả hòa giải thành không được Toà án công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự thì khoảng thời gian thực hiện hoạt động hoà giải đó có được trừ ra khỏi thời hiệu khởi kiện hay không cũng chưa được hướng dẫn cụ thể.

8. Quy định về điều kiện và thủ tục công nhận thoả thuận hoà giải thành

Thoả thuận hoà giải thành giữa các bên có giá trị ràng buộc mỗi bên phải tự nguyện thực hiện những vấn đề đã cam kết. Nếu một trong các bên không tôn trọng sự thoả thuận đã thiết lập thì cơ chế buộc thi hành chỉ phát sinh khi có quyết định công nhận kết quả hoà giải thành của Toà án³⁶. Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015) quy định *“Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phải gửi đơn đến Tòa án trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành”*³⁷. Vấn đề đặt ra, để bảo đảm thời hiệu của thoả thuận hoà giải thành thì “người yêu cầu” phải đơn đến Toà án sớm nhất sau khi hoà giải thành. Việc nhờ cậy tới Toà án và cơ quan thi hành án thực hiện việc cưỡng chế thi hành thoả thuận hoà giải thành khi một bên không tự nguyện thi hành theo thời hạn được đặt ra trong thoả thuận hoà giải thành. Quy định nêu trên đã đặt ra gánh nặng về chi phí tuân thủ cho các bên tham gia hoà giải và Toà án phải tiếp nhận đơn đề nghị công nhận thoả thuận hoà giải thành trong khi các bên có thể tự thực hiện thoả thuận. Vấn đề này dường đã tác động tới tính tự nguyện thực hiện thoả thuận hoà giải thành của các bên.

BLTTDS 2015 quy định điều kiện và thủ tục công nhận thoả thuận hoà giải thành. Theo BLTTDS 2015, điều kiện đối với thủ tục hoà giải là các bên tham gia hoà giải phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thoả thuận hoà giải. Trường hợp nội dung thoả thuận hoà giải thành liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba thì phải được người thứ ba đồng ý. Ngoài ra, các bên tham gia hoà giải phải hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba³⁸. Quy định của BLTTDS 2015 đã yêu cầu Thẩm phán ra quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với các trường hợp không có đủ các điều kiện BLTTDS 2015. Việc không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án không ảnh hưởng đến nội dung và giá trị pháp lý của kết quả hòa giải ngoài Tòa án³⁹. Tuy nhiên với quy định hiện nay của BLTTDS 2015 hay Nghị định 22/2017/NĐ-CP chưa hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí *“tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba”* để Toà án thụ lý đơn yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành không xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án làm ảnh hưởng tới tính chất và ý nghĩa của hoạt động hoà giải.

II. KẾT LUẬN

Để hoạt động hoà giải thương mại phát triển hơn nữa tại Việt Nam thì các quy định pháp luật về hoà giải thương mại cần được tiếp tục hoàn thiện, bao gồm các quy định về hoà giải thương mại, quy định của pháp luật chuyên ngành về việc sử dụng phương thức hoà giải thương mại để giải quyết tranh chấp trong các lĩnh vực cụ thể. Để có thể đạt được mục tiêu nêu trên,

³⁵ Bộ luật Dân sự 2015, Điều 157, khoản 1, điểm c

³⁶ BLTTDS 2015, Chương XXXIII (Điều 416-419); Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung 2022, Điều 2.

³⁷ BLTTDS 2015, Điều 417.

³⁸ BLTTDS 2015, Điều 417.

³⁹ BLTTDS 2015, Điều 419.

Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng và ban hành một luật về hoà giải thương mại thay thế cho Nghị định 22/2017/NĐ-CP.

Bộ Tư pháp cần sớm có ban hành một bộ quy tắc đạo đức, ứng xử hoà giải viên để các hoà giải viên tại các tổ chức hoà giải và hoà giải viên vụ việc để hướng dẫn, thúc đẩy tính chuyên nghiệp của các hoà giải viên./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Bộ luật Lao động 2019;
2. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
3. Luật Bảo vệ môi trường 2020;
4. Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung 2022;
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010;
6. Luật Đầu tư 2005; Luật Đầu tư 2014; Luật Đầu tư 2020;
7. Luật mẫu UNCITRAL về hòa giải thương mại quốc tế 2002 (UNCITRAL Model Law on International Commercial Conciliation with Guide to Enactment and Use 2002);
8. Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;
9. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022;
10. Luật Xây dựng 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020;
11. Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hoà giải thương mại;
12. Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 24/05/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;
13. Quy tắc Hòa giải UNCITRAL (UNCITRAL Conciliation Rules), 1980;
14. Quyết định số 944/QĐ-BTP ngày 03/07/2017 ban hành kế hoạch triển khai Nghị định số 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại;
15. Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại.

TÀI LIỆU KHÁC

16. Dương Quỳnh Hoa, “Hòa giải - một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế”, *Nghiên cứu Lập pháp*, 2011, số 23 (208), tháng 12, tr. 47 - 55;
17. Nguyễn Hưng Quang (2018), *Toà án – điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>;
18. Lê Hương Giang, “Một số bình luận về Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hoà giải thương mại”, *Nghiên cứu lập pháp*, 2017, Số 24 (352) tháng 12, tr. 46;
19. Nguyễn Hưng Quang, *Hòa giải – Xu thế giải quyết tranh chấp trong thời kỳ hội nhập*, trong sách *Luật quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam*, NXB Thanh Niên, Hà Nội, 2019, tr. 237 - 253;
20. Nguyễn Hưng Quang, *Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng hòa giải ở Việt Nam hiện nay – thực trạng và kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*;

21. Lê Hương Giang, *Pháp luật về hoà giải thương mại của Cộng hoà Liên bang Đức và một số gợi ý mở cho Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 363, tháng 7 năm 2018;
22. Lê Thị Hằng, *Hoạt động hoà giải thương mại trong xu thế tăng cường phương thức giải quyết tranh chấp thay thế ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 23 – 2021;
23. Sở tư pháp thành phố Hà Nội, *Danh sách trung tâm hoà giải thương mại (Số liệu cập nhật đến 4/2021)*, 2021
24. Tòa án Nhân dân Tối cao và Tổ chức tài chính quốc tế IFC, *Sổ tay hoà giải viên*, 2017
25. Đào Đức Hạnh, Trịnh Tuấn Anh, *Giải quyết tranh chấp môi trường bằng phương thức hòa giải: Thực trạng áp dụng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện*, 2021, truy cập ngày 20/07/2022 <https://lsvn.vn/giai-quyet-tranh-chap-moi-truong-bang-phuong-thuc-hoa-giai-thuc-trang-ap-dung-phap-luat-va-kiem-nghi-hoan-thien1632471722.html>
26. Huyền Trang, *Cần Luật riêng về hòa giải thương mại*, 2020, truy cập ngày 20/07/2022
27. <https://diendandoanhnghiep.vn/can-luat-rieng-ve-hoa-giai-thuong-mai-175593.html>
28. Minh Phương, *Nâng cao hiệu quả việc sử dụng hòa giải thương mại*, 2018, truy cập ngày 26/07/2022 tại <https://dangcongsan.vn/kinh-te/nang-cao-hieu-qua-viec-su-dung-hoa-giai-thuong-mai-470509.html>
29. Nguyễn Thị Thanh Vân, *Các loại hình hoà giải hiện nay*, 2018, truy cập ngày 20/07/2022 <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/cac-loai-hinh-hoa-giai-hien-nay>
30. Nguyễn Tuấn Vinh, *Một số kinh nghiệm trong công tác hòa giải án dân sự*, 2022, truy cập ngày 20/07/2022 <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/xet-xu/mot-so-kinh-nghiem-trong-cong-tac-hoa-giai-an-dan-su6319.html>
31. Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế, *Các quy định pháp luật về hòa giải*, 2021, truy cập ngày 20/07/2022 <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=82&tc=6113>
32. Thạch Huê, *Hòa giải thương mại nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp*, 2018, truy cập ngày 20/07/2022 <https://bnews.vn/hoa-giai-thuong-mai-nang-cao-hieu-qua-giai-quyet-tranh-chap/74237.html>
33. Thảo Anh, *Một số loại hình hoà giải trước tố tụng hiện nay*, 2020, truy cập ngày 20/07/2022 <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/Hoa-Giai-Co-So.aspx?ItemID=106>
34. Tian Jian, *Phương thức hòa giải thương mại trong giải quyết tranh chấp thương mại tại Việt Nam và Trung Quốc*, 2021, truy cập ngày 20/07/2022 <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phuong-thuc-hoa-giai-thuong-mai-trong-giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-tai-viet-nam-va-trung-quoc-79549.htm>
35. Website của Singapore Convention on Mediation, <https://www.singaporeconvention.org/>.